

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
TUẦN 2: CƠ THỂ CỦA BÉ**

(Thực hiện từ ngày 07/10 đến ngày 11/10/2024)

Thứ Hoạt động	Thứ 2 07/10/2024	Thứ 3 08/10/2024	Thứ 4 09/10/2024	Thứ 5 10/10/2024	Thứ 6 11/10/2024
Đón trẻ trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Xem tranh ảnh trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể bé. - Giáo dục trẻ biết giữ gìn cơ thể sạch sẽ. 				
Thể dục sáng	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Thổi bóng (4 lần x 4 nhịp) - Tay vai: 2 tay ra phía trước – sau và vỗ vào nhau (4 lần x 4 nhịp) - Bụng lườn 3: Đứng cúi gập người về trước, ngửa người ra sau (4 lần x 4 nhịp). - Chân: Bật lên trước, ra sau, sang bên (4 lần x 4 nhịp) 				
Hoạt động ngoài trời	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các bộ phận trên cơ thể. - TCVĐ “Bắt lấy và nói” (EL 33) - Chơi tự do với với nắp chai, dây thun, bóng, phấn, khu trò chơi dân gian và xe lắc, bập bênh 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát đôi tay. - TCVĐ: Có bao nhiêu bạn. - Chơi tự do với lá cây, cầu lông, thổi bóng, thư viện của bé, xe đạp, cầu tuột 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát đôi chân. - TCVĐ: Bàn tay, bàn chân bé. - Chơi tự do với cà kheo, hạt me, phấn, khu trò chơi cát nước và xích đu, cầu tuột. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát các bộ phận trên đầu. - TCVĐ “Tôi vui, tôi buồn” - Chơi tự do với bóng, dây thun, đánh gol, khu phát triển vận động và hình vẽ dưới sân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát đôi mắt. - TCVĐ: “Chuyện tin” - Chơi tự do với quả cầu, hạt me, phấn, sỏi, dây thun, khu cát nước và cầu tuột, xe lắc, xe đạp.
Hoạt động học	LVPTTC Bò dích dắc qua 5 điểm.	LVPTNT Phân biệt bạn trai, bạn gái.	LVPTNN Đọc thơ “Tâm sự của cái mũi”	LVPTTC-KNXH Kể chuyện “Đôi tai xấu xí”	LVPTTM Dán trang trí áo bé trai, váy bé gái. (Đề tài) (Stem)
Hoạt động vui chơi	<ul style="list-style-type: none"> - Thiên nhiên: Chăm sóc cây - Xây dựng: Xây vườn cây của bé - Nghệ thuật: + Âm nhạc: Hát múa về chủ đề. + Tạo hình: Cắt dán trang trí quần áo bạn trai, bạn gái. - Học tập: Làm album về các bộ phận của bé, làm bài trong quyển bé làm quen với chữ cái 4- 5 tuổi. - Thư viện: Xem sách, kể chuyện và đọc thơ về chủ đề. - Phân vai: Bác sĩ khám bệnh, đóng vai cô giáo... 				

Hoạt động trưa	<ul style="list-style-type: none"> - Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn trưa. - Cô nhắc nhở trẻ sau khi ăn, đánh răng, lau mặt, uống nước. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. 				
Hoạt động chiều	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn xế. - Ôn Bò dích dắc qua 5 điểm - Làm quen Phân biệt bạn trai, bạn gái. - Vệ sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn xế - Ôn Phân biệt bạn trai, bạn gái - Làm quen đọc thơ” Tâm sự của cái mũi - Vệ sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn xế - Ôn đọc thơ “ Tâm sự của cái mũi. - Làm quen kể chuyện “Đôi tai xấu xí” - Vệ sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn xế - Ôn kể chuyện “Đôi tai xấu xí” - Làm quen Dán trang trí áo bé trai, váy bé gái. - Chơi tự do - Vệ sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn xế. - Ôn Dán trang trí áo bé trai, váy bé gái. - <u>Cho trẻ xem video chương trình Tôi yêu Việt Nam.</u> - Vệ sinh.
Nêu gương	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đi ra ngoài phải xin phép cô 2. Tham gia phát biểu trong các hoạt động, 3. Đi vệ sinh đúng nơi quy định. 				
Trả trẻ	Trò chuyện với cha mẹ trẻ về hoạt động trong ngày của trẻ.				

Thứ 2 ngày 07 tháng 10 năm 2024

ĐÓN TRẺ TRÒ CHUYỆN

1. Đón trẻ

- Cô đón trẻ vào lớp với thái độ ân cần niềm nở
- Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, cảm xúc thái độ hành vi của trẻ khi ở nhà .
- Cho trẻ về góc chơi cô giới thiệu: cô đã chuẩn bị những góc chơi con về các góc và chơi ngoan nhé (Trong khi trẻ chơi cô bao quát trẻ)
- Cô đón trẻ khác
- Cô đón trẻ vào lớp nhắc trẻ chào ba, mẹ. Cát đồ dùng đúng nơi qui định.

2. Trò chuyện về các bộ phận trên cơ thể bé

- Cô mời trẻ cùng đứng dậy vận động bài “Ồ sao bé không lắc”.
 - Cho trẻ quan sát tranh cơ thể bé
 - Trên cơ thể có những bộ phận nào? (Trẻ kể theo khả năng)
 - + Các bộ phận đó giúp gì cho chúng ta? (giúp ta đi, đứng, cầm, nắm).
 - + Nếu thiếu một trong các bộ phận đó thì chúng ta sẽ như thế nào? (Khó vận động).
 - Giáo dục trẻ biết giữ gìn cơ thể sạch sẽ
- * Điềm danh.

---*---

THỂ DỤC SÁNG

I. MỤC TIÊU

- Trẻ tập được các động tác thể dục theo cô. Biết di chuyển đội hình theo sự hướng dẫn của cô
- Trẻ tập đều và đúng theo nhạc bài hát “Năm ngón tay ngoan”
- Giáo dục trẻ không xô đẩy bạn trong khi tập thể dục, biết tập thể dục sáng giúp cơ thể khoẻ mạnh không bị bệnh.

II. CHUẨN BỊ

- * Đồ dùng của cô
 - Nhạc để tập thể dục
 - Cô tập đúng các động tác
- * Đồ dùng của trẻ
 - Sân rộng, sạch, bằng phẳng
 - Gậy thể dục (32 cây)
- * Địa điểm: Ngoài sân trường.

III. TIẾN HÀNH

1. Khởi động

- Cho trẻ đi đội hình vòng tròn kết hợp nhạc “Cùng tập thể dục”: Đi thường, đi bằng mũi bàn chân, đi thường, đi bằng gót, đi thường, đi bằng má bàn chân, đi thường, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường, chuyển đội hình ba hàng ngang.

2. Trọng động

Bài tập thể dục sáng

- Hô hấp: Thổi bóng (4 lần x 4 nhịp)
- Tay vai: 2 tay ra phía trước – sau và vổ vào nhau (4 lần x 4 nhịp)
- Bụng lườn: Quay người sang bên (4 lần x 4 nhịp)
- Chân: Bật lên trước, ra sau, sang bên (4 lần x 4 nhịp)

3. HỒI TỈNH: Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1 đến 2 vòng kết thúc

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- *Quan sát các bộ phận trên cơ thể. (Trọng tâm)*
- *Trò chơi vận động “Bắt lấy và nó” (EL33)*
- *Chơi tự do với nắp chai, lá cây, khu trò chơi dân gian và xe lắc, bập bênh.*

1. Quan sát các bộ phận trên cơ thể.

Cô mở cho trẻ xem hình ảnh và hỏi trẻ

- Đây là bộ phận nào của cơ thể? (Đầu)
- Đầu có gì? (Có mắt, mũi, miệng, tai)
- + Có bao nhiêu con mắt, mắt để làm gì? (Có 2 con mắt. Mắt để nhìn mọi vật xung quanh...)

+ Nhờ bộ phận nào mà các bạn nghe thấy? (Tai)

+ Các bạn có mấy cái tai? (2 cái tai)

+ Tai có tác dụng gì? (Để nghe)

- Cho trẻ chơi “trời tối, trời sáng”. Cô đưa ra bình hoa thơm.

+ Đây là cái gì? (kết hợp chỉ vào hình)

+ Nhờ đâu mà các bạn biết bông hoa có mùi thơm? (Nhờ mũi)

+ Mũi có tác dụng gì? (Thở, ngửi)

- Miệng để làm gì? (Để nói, ăn, uống)

- Miệng có đặc điểm gì? (Có môi, răng, lưỡi)

- Răng dùng để làm gì? (Nhai thức ăn)

- Cho trẻ chơi “Giấu tay” (Cô chỉ hình đôi bàn tay)

- Tay để làm gì? (Cầm, nắm, giữ thăng bằng)

- Các bạn có mấy cái tay? (2 tay)

- Chân có tác dụng gì? (Đi, chạy, nhảy)

- Chân có đặc điểm gì? (Có 2 chân)

=> Trên cơ thể chúng ta bộ phận nào cũng quan trọng như mắt để nhìn, tai để nghe, mũi để thở, miệng để nói và ăn, tay để cầm nắm các đồ dùng, đồ chơi, chân để đứng, đi, chạy, nhảy...

- Vì vậy muốn cho cơ thể khỏe mạnh các cháu phải làm gì? (Ăn uống đủ chất, tập thể dục thường xuyên, giữ cơ thể khỏe mạnh).

* Giáo dục trẻ: Muốn cho cơ thể khỏe mạnh hàng ngày các cháu ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng như: thịt, cá, tôm, cua, trứng... và uống Vitamin A để bổ mắt, thường xuyên tắm rửa sạch sẽ, chăm tập thể dục để cơ thể khỏe mạnh.

2. Trò chơi vận động: “Bắt lấy và nói” (EL 33)

- Cách chơi: Cho trẻ đứng thành vòng tròn. Cô sẽ cầm 1 quả bóng ném cho 1 bạn. Bạn nào được cô ném bóng sẽ nói 1 từ trong chủ đề đang học (vd: tay, chân, mắt, mũi...). Sau đó bạn đó lại ném bóng cho bạn khác. Bạn nhận được bóng lại thực hiện tương tự.

- Luật chơi: Bắt bóng bằng hai tay và không làm rơi bóng.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần.
- Cô nhận xét trẻ chơi

3. Chơi tự do với tự do với nắp chai, dây thun, bóng, phấn, khu trò chơi dân gian và xe lắc, bập bênh

- Cô giới thiệu đồ dùng đồ chơi ngoài trời: nắp chai, dây thun, phấn, đồ chơi góc nhân gian (Ô ăn quan, banh dĩa), xe lắc, bập bênh

- Cho trẻ chơi tự do với tự do với nắp chai: Xếp hình theo ý thích, dây thun: Bún thun, xỏ kim, nhảy dây..., bóng: Đá bóng, chuyền bóng..., phấn: Vẽ theo ý thích, nhuộm màu cho phấn...khu trò chơi dân gian: Ô ăn quan, banh dĩa và xe lắc, bập bênh

- Cô quan sát nhắc nhở trẻ chơi an toàn không tranh giành xô đẩy bạn.
- Cô nhận xét trẻ chơi
- Hôm nay cô cho các con quan sát gì và chơi trò chơi gì? (trẻ trả lời)
- Cô nhận xét tuyên dương.
- Điểm danh vào lớp và vệ sinh.

---*---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT HOẠT ĐỘNG HỌC: BÒ DÍCH DẮC QUA 5 ĐIỂM

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận ra và thực hiện được vận động bò dích dắc qua 5 điểm, bò phối hợp chân nọ, tay kia bò bằng bàn tay và cẳng chân dích dắc qua 5 điểm thật khéo léo không chạm vào các vật dùng đặt ở các điểm dích dắc.

- Rèn kỹ bò bằng bàn tay cẳng chân, rèn sự nhanh nhẹn khéo léo cho trẻ.
- Kiên trì thực hiện được các vận động một cách hứng thú.có ý thức tổ chức

ki luật.

II. CHUẨN BỊ

* Đồ dùng của cô

- Sân tập bằng phẳng, nhạc thể dục.
- Nhạc bài hát: “Cùng đi đều”, “Tay thơm tay ngoan”.
- Gậy thể dục

* Đồ dùng của trẻ

- Gậy thể dục (31 cây)
- 40 quả bóng
- Quần áo gọn gàng.
- 4 cái sọt

* Địa điểm: Khu phát triển vận động

III. TIẾN HÀNH

1. Khởi động

Cô mở nhạc cho trẻ đi vòng tròn lấy gậy thể dục đi các kiểu đi như: Đi thường, đi bằng mũi bàn chân, đi thường, đi gót chân, đi thường, đi mé bàn chân, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường. Sau đó về đứng lại thành vòng tròn.

2. Trọng động

a. Bài tập phát triển chung

- Tay vai: 2 tay ra phía trước – sau và vổ vào nhau (6 lần x 4 nhịp)
- Bụng lườn 3: Đứng cúi gập người về trước, ngửa người ra sau (4 lần x 4 nhịp).

- Chân 3: Nhún chân (4 lần x 4 nhịp).

- Bật: Bật lên trước, ra sau, sang bên (4 lần x 4 nhịp)

b. Vận động cơ bản: “Bò dích dắc qua 5 điểm”.

Cho trẻ chuyển đội hình về 2 hàng ngang đứng quay mặt vào nhau.

- Cô giới thiệu bài tập “Bò dích dắc qua 5 điểm”

- Cô làm mẫu lần 1.

- Cô làm mẫu lần 2 kết hợp phân tích động tác: Đứng sát mép vạch xuất phát, quỳ xuống 2 tay đặt sát mép vạch, bàn tay và cẳng chân đặt sát mép sàn, lưng thẳng, mắt nhìn thẳng. Khi bò kết hợp tay nọ chân kia bò vòng qua 5 điểm dích dắc, chú ý để không bị chệch ra ngoài, đến hết điểm cuối cùng thì các bạn đứng dậy về cuối hàng đứng.

- Hỏi trẻ lại cách thực hiện.

- Giáo dục trẻ kiên trì thực hiện được các vận động một cách hứng thú. có ý thức tổ chức kỉ luật.

- Cho trẻ thực hiện.

- Cô chú ý quan sát trẻ khi thực hiện.

- Lần lượt cho 2 hàng thực hiện.

- Chia 2 đội thực hiện (2-3 lần): 2 GV quan sát, sửa sai cho trẻ

- Cho trẻ thực hiện phút thể dục.

- Cô nhận xét lớp học.

- Cho trẻ thực hiện phút thể dục.

* *Củng cố*: Các bạn vừa thực hiện bài tập gì? (Bò dích dắc qua 5 điểm).

c. Trò chơi vận động: “Đá bóng vào cầu môn”

- Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội xếp thành 2 hàng, khi nghe hiệu lệnh của cô 2 bạn đứng đầu hàng chạy nhanh lên lấy bóng đặt đúng vị trí cô làm dấu sẵn và đá vào cầu môn và chạy về đến bạn tiếp theo cứ như vậy lần lượt cho đến hết bài hát. Đội nào đượ nhiều bóng vào cầu môn nhất đội đó đượ thưởng

- Luật chơi: Bóng đặt đúng vị trí

- Cô cho trẻ chơi, quan sát trẻ chơi.

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

- Các bạn vừa thực hiện vận động gì? (Tung bắt bóng với người đối diện)

3. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi lại hít thở nhẹ nhàng 1 đến 2 vòng kết thúc.

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận ra các góc chơi (Phân vai, xây dựng, học tập, nghệ thuật, thiên nhiên, thư viện) và nhận ra được cách chơi và vai chơi ở từng góc.
- Trẻ liệt kê được các đồ chơi và thỏa thuận được vai chơi. Trẻ tự giác kết hợp với các bạn trong nhóm chơi, làm ra được các sản phẩm trong khi chơi
- Giáo dục trẻ khi chơi có ý thức trật tự, an toàn, không được tranh giành đồ chơi với bạn và biết đoàn kết khi tham gia chơi

II CHUẨN BỊ

* Đồ dùng của cô

- Đồ dùng đồ chơi ở các góc: phân vai, xây dựng, thư viện, nghệ thuật, thiên nhiên, học tập.
- Chấn góc đủ cho các góc chơi
- Thẻ đeo góc, mũ đội nhóm trưởng, bàn, ghế trang bị cho các góc.

* Đồ dùng cho trẻ

- **Phân vai:** Trang phục bác sĩ, dụng cụ bác sĩ, trang phục cô giáo...
- **Xây dựng:** Khối gỗ, khối gạch, cây cảnh, hàng rào,...
- **Thiên nhiên:** Dụng cụ chăm sóc cây, khăn lau....
- **Nghệ thuật:** + **Âm nhạc:** Trống lắc, vòng hoa, mũ chóp, micro, phách tre, trang phục biểu diễn...
- + **Tạo hình:** Giấy màu, kéo, keo, decan...
- **Học tập:** Hình ảnh các các bộ phận trên cơ thể, quyển bài tập làm quen với chữ cái, kéo, màu sáp, hồ ...
- **Thư viện:** Sách, tạp chí mầm non, chuyện, rối, sa bàn kể chuyện...

* Địa điểm: Trong lớp học

III. TIẾN HÀNH

1. Ôn định - trò chuyện

- Hát: “Tay thơm, tay ngoan”.
- Trò chuyện cùng trẻ.
 - + Bài hát có tên là gì? (Tay thơm tay ngoan)
 - + Bài hát nói gì ? (Trẻ trả lời)

2. Nội dung chơi

- Cô có gì đây? (Đồ chơi)
- Cô có mấy thùng? (Trẻ trả lời)
- Trong lớp mình có bao nhiêu góc chơi “xây dựng, thiên nhiên, phân vai, học tập, nghệ thuật”

* Giới thiệu các thùng đồ chơi

- **Xây dựng:** Các con xem cô có gì? (Khối gỗ, khối gạch, cây cảnh, hàng rào,...) Với những đồ dùng này các con làm gì? (Xây vườn cây của bé)

+ Bạn nào thích chơi ở nhóm này? (Trẻ trả lời)

+ Trước khi chơi thì chúng ta sẽ bầu ra nhóm trưởng

+ Muốn xây được thì trước hết con sẽ làm gì? (Bố trí sắp xếp khu vực ,phân công cho bạn xây các góc)

- **Thiên nhiên:** Các con xem cô có gì? (Dụng cụ chăm sóc cây, khăn lau....) Với những đồ dùng này các con làm gì? (Chăm sóc cây)

+ Bạn nào thích chơi ở nhóm này? (Trẻ trả lời)

+ Trước khi chơi thì chúng ta sẽ bầu ra nhóm trưởng

+ Nhóm trưởng có nhiệm vụ gì? (Sắp xếp nhiệm vụ của các bạn)

- **Học tập:** Các con xem cô có gì? (Hình ảnh các các bộ phận trên cơ thể, quyển bài tập làm quen với chữ cái, kéo, màu sáp, hồ.) Với những đồ dùng này các con làm gì? (Làm album về các bộ phận của bé, làm bài trong quyển bé làm quen với chữ cái 4- 5 tuổi)

+ Bạn nào thích chơi ở nhóm này? (Trẻ trả lời)

+ Trước khi chơi thì chúng ta sẽ bầu ra nhóm trưởng

+ Nhóm trưởng có nhiệm vụ gì? (Sắp xếp chỗ ngồi cho các bạn)

- **Phân vai:** Các con xem cô cầm gì trên tay? (Trang phục bác sĩ, dụng cụ bác sĩ, trang phục cô giáo...) Với những đồ dùng này các con làm gì? (Bác sĩ khám bệnh, đóng vai cô giáo)

- **Thư viện: Nhìn xem đây là đồ dùng gì?** (Sách, tạp chí mầm non, chuyện, rối, sa bàn kể chuyện) Vậy các bạn sẽ làm gì? (Xem sách, kể chuyện và đọc thơ về chủ đề)

- **Nghệ thuật:** Các con xem cô cầm gì trên tay? (Trống lắc, vòng hoa, mũ chóp, micro, phách tre..., Giấy màu, kéo, keo, decan.) Với những đồ dùng này các con làm gì? (Hát múa về chủ đề, Cắt dán trang trí quần áo bạn trai, bạn gái)

***Trẻ tiến hành chơi**

- Vậy các con thích chơi góc nào? (Xây dựng, học tập, nghệ thuật, phân vai, thiên nhiên).

- Để chơi được các góc này, các con cần làm gì? (Bầu nhóm trưởng)

- Nhóm trưởng có nhiệm vụ gì? (Phân vai cho các bạn chơi trong góc ,sắp xếp các góc chơi cho phù hợp và trật tự trong nhóm chơi)

- Các thành viên phải làm gì? (Nghe lời nhóm trưởng)

- Trong khi chơi các con làm gì? (Không tranh giành đồ chơi, giữ trật tự trong nhóm chơi)

- Sau khi chơi con phải làm gì? (Thu dọn)

- Trẻ mang đồ chơi về góc chơi.

- Cô quan sát trẻ chơi (hoặc chơi cùng trẻ) và hướng dẫn thêm cho trẻ để trẻ có thể hoàn thành vai chơi và hoàn thành sản phẩm.

- Cô đi đến các góc chơi gợi hỏi trẻ tự đặt tên cho góc của mình

3. Kết thúc

- Cô gom trẻ lại nhận xét chung, động viên khuyến khích trẻ đọc thơ đồ chơi cùng trẻ thu dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng.

- Tuyên dương nhóm chơi hoàn thành sản phẩm và động viên trẻ chưa hoàn thành sản phẩm.

- Giáo dục trẻ thu dọn đồ chơi, không giành đồ chơi của bạn

* **Kết thúc** : Đọc bài thơ “Đồ chơi của lớp” cho cả lớp thu dọn đồ chơi

---*---

HOẠT ĐỘNG TRƯA

- Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn trưa.

- Cô nhắc nhở trẻ sau khi ăn, đánh răng, lau mặt, uống nước.

- Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy.

---*---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

- Ăn xế

1. Ôn Bò dích dắc qua 5 điểm

- Cô gọi cho trẻ nhớ bài học buổi sáng.

- Cô cho trẻ nhắc lại cách thực hiện.

- Cho trẻ thực hiện

- Nhận xét tuyên dương trẻ.

2. Làm quen Phân biệt bạn trai, bạn gái.

- Cô giới thiệu bài mới.

- Hướng dẫn trẻ tìm hiểu phân biệt bạn trai, bạn gái.

- Cô cho trẻ cùng nhau thảo luận tìm hiểu phân biệt bạn trai, bạn gái.

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

---*---

NÊU GƯƠNG CUỐI NGÀY

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận ra 3 tiêu chuẩn bé ngoan, thực hiện được 3 tiêu chuẩn bé ngoan.

- Trẻ tự nhận xét mình, nhận xét bạn và cắm đúng vị trí của mình.

- Giáo dục trẻ học ngoan, không vi phạm vào 3 tiêu chuẩn bé ngoan để được cắm cờ bé ngoan.

II. CHUẨN BỊ

* **Đồ dùng của cô**

- 3 tiêu chuẩn bé ngoan.

- Bài hát “Cả tuần đều ngoan”.

*** Đồ dùng của trẻ**

- Bảng bé ngoan
- Cờ.

*** Địa điểm:** Trong lớp học

III. TIẾN HÀNH

1. Ôn định

- Hát “Cả tuần đều ngoan”
- Bài hát nói về gì? (Bài hát nói về cháu chăm ngoan)
- Mỗi ngày các bạn ngoan thì sẽ được gì? (Cắm cờ)

→ Giáo dục trẻ vâng lời, chăm ngoan học giỏi để được cắm cờ bé ngoan.

- Mời cả lớp đọc 3 tiêu chuẩn bé ngoan:

1. Đi ra ngoài phải xin phép cô
2. Tham gia phát biểu trong các hoạt động
3. Đi vệ sinh đúng nơi quy định

2. Cho trẻ nhận xét

- Mời từng tổ đứng lên nhận xét, tổ trưởng nhận xét các thành viên trong tổ.
- Mời đại diện từng tổ, nhận xét tổ bạn.
- Cô nhận xét.
- Cô động viên các bạn chưa ngoan không được cắm cờ, lần sau cố gắng ngoan và không vi phạm vào 3 tiêu chuẩn bé ngoan.

3. Cắm cờ

- Cô phát cờ cho trẻ ngoan, không vi phạm vào 3 tiêu chuẩn bé ngoan
- Cả lớp hát cho từng trẻ cắm cờ.

*** Kết thúc:** Hoa bé ngoan.

---*---

TRẢ TRẺ

ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe trẻ: Thiện Nhân, Thành Phát ho nhiều.

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- Q. Bảo khóc nhè khi đi học.
- Triết hay chọc ghẹo bạn.

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ

- Thẻ đục sáng
- + 28/31 trẻ tập đúng động tác thẻ đục sáng.

+ 3/31 trẻ tập chưa đúng động tác thể dục sáng. Do trẻ khóc nhìn sang lớp khác: Nhân, Như, Q. Bảo.

- Hoạt động học

+ 27/31 trẻ thực hiện đúng vận động Bò đích dắc qua 5 điểm khi bò hướng mắt về phía trước, tay chân phối hợp nhịp nhàng.

+ 4/31 trẻ chưa thực hiện đúng vận động bò khi, khi bò tư thế chưa đúng: Triết, Ngọc, Khánh, Phát do trẻ hay đùa giỡn không chú ý khi cô hướng dẫn bò.

- Hoạt động vui chơi

+ 27/31 trẻ nhận ra các góc chơi, biết chơi hoà thuận.

+ 4/31 trẻ chưa biết chơi hoà thuận hay tranh giành đồ chơi: Thành, N. Nam, H. Anh, Lộc.

Thứ 3 ngày 08 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- *Quan sát đôi tay*

- *Trò chơi vận động: “Có bao nhiêu bạn”*

- *Chơi tự do với cầu lông, lá cây, thổi bóng, thư viện của bé xe đạp, cầu tuột. (Trọng tâm)*

1. Quan sát đôi tay

- Cô cho trẻ chơi trò chơi 5 ngón tay ngoan.

- Cô cho trẻ quan sát bàn tay thật của cô giáo.

+ Cô có gì đây? Cô có mấy tay? (2 tay)

- Khi cô úp bàn tay thì các bạn nhìn thấy gì? (Mu bàn tay)

- Khi cô ngửa bàn tay thì các bạn nhìn thấy gì? (Lòng bàn tay)

+ Đây là gì? (Các ngón tay).

+ Một bàn tay có mấy ngón? (Cô cho trẻ đếm).

+ Tên gọi của từng ngón tay là gì? (Cô chỉ từng ngón và gọi lớp kể tên)

+ Ngoài ngón tay ra thì tay còn có gì đây? (Các đốt ngón tay và móng tay)

- Các bạn sờ xem móng tay thế nào nhỉ? (Cứng)

=> Cô chốt lại: Vậy mỗi chúng ta đều có đôi bàn tay, đôi bàn tay được cấu tạo bởi mu bàn tay, lòng bàn tay, các ngón tay, đốt ngón tay kẽ ngón tay, móng tay.

Giáo dục: Hàng ngày các bạn hãy giữ gìn cho đôi bàn tay luôn sạch sẽ và thường xuyên cắt móng tay nhé.

2. Trò chơi vận động: Có bao nhiêu bạn

- Cô giới thiệu trò chơi
 - Cách chơi: Cô cho trẻ đứng thành vòng tròn, cô mời một trẻ lên và yêu cầu đếm xem có bao nhiêu: bạn trai, bao nhiêu bạn gái, bạn có tóc ngắn, bạn có tóc dài, Cô sẽ luân phiên đổi yêu cầu cho mỗi bạn khác nhau. Bạn nào đếm đúng sẽ được thưởng, đếm sai phạt nhảy lò cò.
 - Luật chơi: Trẻ phải đếm đúng như yêu cầu của cô.
 - Cô cho trẻ chơi: 4-5 lần
 - Cô nhận xét và tuyên dương
- 3. Chơi tự do với cầu lông, lá cây, thổi bóng, thư viện của bé, xe đạp, cầu tuột**
- Cô giới thiệu đồ dùng đồ chơi ngoài trời: Cầu lông, lá cây, thổi bóng, góc thư viện của bé, xe đạp, cầu tuột
 - Cho trẻ chơi tự do với cầu lông: đánh cầu, đá cầu, chọi cầu..lá cây: in vân lá, mũ mào ...thổi bóng giữ thăng bằng, thổi bóng xà phòng, thư viện của bé đọc sách, kể chuyện và cầu tuột, xích đu, đu quay.
 - Cô quan sát nhắc nhở trẻ chơi lành mạnh, an toàn không tranh giành xô đẩy bạn.
 - Cô nhận xét trẻ chơi.
 - Hôm nay cô cho các con quan sát gì và chơi trò chơi gì? (trẻ trả lời)
 - Cô nhận xét tuyên dương.
 - Điểm danh vào lớp và vệ sinh.

---*---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC HOẠT ĐỘNG HỌC: PHÂN BIỆT BẠN TRAI, BẠN GÁI.

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận ra bạn trai - bạn gái, nhận ra một số điểm khác nhau giữa bạn trai và bạn gái: tóc, trang phục.
- Trẻ so sánh được điểm giống và khác nhau của bạn trai và bạn gái.
- Giáo dục trẻ biết tôn trọng sự giống và khác nhau giữa mọi người về đặc điểm hình dáng bên ngoài, sở thích, tính cách

II. CHUẨN BỊ

* Đồ dùng của cô

- Máy vi tính.
- Ti vi.

* Đồ dùng của trẻ

- Hình ảnh bạn trai - bạn gái
- Tranh bạn trai, bạn gái: 02 tranh.
- Tranh in rỗng bạn trai, bạn gái: 36 tranh.
- Bút màu.

* **Địa điểm:** Trong lớp học

III. Tiến hành

1. Ổn định

- Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề
- Trong lớp mình có những ai? (Có cô và các bạn)
- Cô chốt lại dẫn dắt trẻ vào bài

2. Phân biệt bạn trai, bạn gái

* Bạn trai

- Cho trẻ chơi trò chơi “Trời tối trời sáng”
- Cô cho trẻ xem hình ảnh bạn trai và hỏi trẻ
- + Cô có hình ảnh gì? (Bạn trai)
- + Tại sao con biết đây là bạn trai? (Tóc ngắn)
- Cô gợi ý giúp trẻ trả lời các câu hỏi: Bạn trai thường để tóc ngắn, hay mặc quần áo có hình siêu nhân, quần áo thể thao, tính cách mạnh mẽ hơn các bạn gái...
- Các bạn nhìn xem lớp mình có bạn nào là bạn trai? (Trẻ kể tên bạn trai trong lớp).
- Cô giúp trẻ tìm các bạn trai trong lớp.
- Cô mời 2 - 3 bạn trai đứng lên, mời trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân.

* Bạn gái

- Cô cho trẻ xem hình ảnh bạn gái và hỏi trẻ
- + Cô có hình ảnh gì? (Bạn gái)
- + Tại sao con biết đây là bạn gái? (Vì tóc bạn dài)
- Cô củng cố lại: Bạn gái thường để tóc dài, hay mặc đầm, váy, trang phục có nhiều màu, có tính cách nhẹ nhàng hơn các bạn trai.
- Các bạn nhìn xem lớp mình có bạn nào là bạn gái? (Trẻ kể tên bạn gái)
- Cô giúp trẻ tìm các bạn gái trong lớp.
- Cô mời 2 - 3 bạn gái đứng lên, mời trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân.

- Cho trẻ phân biệt bạn trai bạn gái.
- + Giống nhau: Đều có đầy đủ các bộ phận đầu, mình, tay, chân.
- + Khác nhau: Bạn gái thường để tóc dài, hay mặc đầm, váy, trang phục có nhiều màu, có tính cách nhẹ nhàng hơn các bạn trai. Bạn trai thường để tóc ngắn, hay mặc quần áo có hình siêu nhân, quần áo thể thao, tính cách mạnh mẽ hơn các bạn gái.

+ Giáo dục trẻ biết tôn trọng sự giống và khác nhau giữa mọi người về đặc điểm hình dáng bên ngoài, sở thích, tính cách.

3. Trò chơi củng cố

* Trò chơi “Về đúng nhà”

- Cô giới thiệu tên trò chơi

- Cách chơi: Cô dán tranh bạn trai - bạn gái ở 2 bên lớp, cô và trẻ vừa đi vừa hát “tìm bạn thân” khi cô nói trời mưa rồi thì tất cả các bạn hãy nhìn xem tranh bức tranh nào vẽ bạn trai tranh nào vẽ bạn gái để chạy về đúng nhà của mình.

- Luật chơi: Bạn nào tìm không đúng nhà sẽ ra ngoài 1 lần chơi.
- Cho trẻ chơi 2 - 3 lần.
- Cô bao quát hướng dẫn trẻ chơi.

*** Trò chơi: “Tô màu bạn trai, bạn gái”**

- Cho trẻ về 3 tổ.
- Cô giới thiệu tranh in rỗng bạn trai bạn gái.
- Cho trẻ tô màu bạn trai, bạn gái: Bạn trai tô màu xanh, bạn gái tô màu hồng.
- Quan sát trẻ chơi.
- Nhận xét trẻ chơi.
- Hôm nay các bạn được tìm hiểu gì? (Phân biệt bạn trai, bạn gái)

*** Kết thúc:** Cho trẻ hát bài “Cái mũi”.

---*---

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

- **Thiên nhiên:** Chăm sóc cây
- **Xây dựng:** Xây vườn cây của bé
- **Học tập:** Làm album về các bộ phận của bé, làm bài trong quyển bé làm quen với chữ cái 4- 5 tuổi.

---*---

HOẠT ĐỘNG TRƯA

- Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn trưa.
- Cô nhắc nhở trẻ sau khi ăn, đánh răng, lau mặt, uống nước.
- Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy.

---*---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

- Ăn xế

1. Ôn Phân biệt bạn trai, bạn gái

- Cô gọi cho trẻ nhớ bài học buổi sáng.
- Cô hướng dẫn trẻ tìm hiểu.
- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

2. Làm quen đọc thơ “Tâm sự của cái mũi”

- Cô giới thiệu bài mới,
- Cô đọc trẻ nghe và tóm nội dung bài thơ.
- Cho trẻ đọc thơ.

---*---

**NÊU GƯƠNG
TRẢ TRẺ**

ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe trẻ: Thiên Lộc bi sốt.

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- Triết hay đánh bạn.

- Gia Bảo hay chơi một mình không thích chơi cùng các bạn.

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ

- Hoạt động ngoài trời

+ 26/31 trẻ thực hiện tốt nội dung hoạt động ngoài trời.

+ 5/31 trẻ chưa thực hiện tốt nội dung hoạt động ngoài trời. Khi quan sát chưa trả lời được câu hỏi do trẻ không chú ý hay nói chuyện đùa giỡn cùng nhau: Lộc, Q. Bảo, Thành, T. Nam, N. Nam.

- Hoạt động học

+ 27/31 trẻ nhận ra được đặc điểm bạn trai bạn gái, so sánh được điểm giống và khác nhau của bạn trai và bạn gái.

+ 4/31 trẻ chưa so sánh được điểm giống và khác nhau của bạn trai và bạn gái. Do trẻ hay đùa giỡn nói chuyện với nhau khi cô hướng dẫn: Triết, T. Nam, Hiếu, Quang.

- Hoạt động nêu gương

+ 27/31 trẻ nhận ra 3 tiêu chuẩn bé ngoan và tự nhận xét được mình và bạn xem có phù hợp với 3 tiêu chuẩn bé ngoan.

+ 4/31 trẻ chưa nhận xét được mình và bạn do trẻ chưa thuộc 3 tiêu chuẩn: Trọng, Như, Linh, H. Anh.

Thứ 4 ngày 09 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- *Quan sát đôi chân.*

- *Trò chơi vận động: “Bàn tay bàn, bàn chân bé”*

- *Chơi tự do với cà kheo, hạt me, phấn, khu trò chơi cát nước và cầu tuột.*

(Trọng tâm)

1. Quan sát đôi chân

- Cho trẻ quan sát đôi chân.

+ Bàn chân gồm có những bộ phận nào? (bàn chân, ngón chân)

- Bàn chân gồm có: Mu bàn chân, lòng bàn chân, gót chân, ngón chân, móng chân)
- + Một bàn chân có mấy ngón chân? (Cho trẻ đếm)
- Một bàn chân có 5 ngón chân: Ngón chân cái, ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út và ngón út).
- + Trên đầu các ngón chân có gì? (Móng chân)
- + Móng chân dài sẽ như thế nào? (Chứa vi khuẩn)
- Móng chân dài sẽ là nơi chứa nhiều vi khuẩn, dễ bị sút móng khi bị va chạm. Chính vì vậy các bạn hãy thường xuyên nhờ người lớn cắt móng chân cho mình nhé.
- + Chân có nhiệm vụ gì? (Giúp chúng ta đứng vững, đi, chạy, nhảy)
- Đôi chân có nhiệm vụ nâng đỡ cho cơ thể, giúp chúng ta đứng vững, đi, chạy, nhảy.
- * Giáo dục trẻ: Luôn yêu quý và giữ gìn đôi chân của.

2. Trò chơi vận động: Bàn tay, bàn chân bé

- Cô giới thiệu trò chơi
- Cách chơi: Cô cho trẻ đứng hình chữ u theo 3 tổ, khi nghe hiệu lệnh của cô như: Tay phải đầu gối tay phải lên.... Khi gối tay lên cao cùng làm động tác "Gió thổi cây lay". Sau đó cô mời một bạn đếm xem bàn tay mình có bao nhiêu ngón. Bạn nào trả lời đúng sẽ được thưởng
- Luật chơi: Trẻ làm đúng theo yêu cầu của cô.
- Cho trẻ chơi: 3 – 4 lần.
- Cô quan sát nhắc nhở trẻ chơi.
- Cô nhận xét tuyên dương trẻ chơi

3. Chơi tự do với cà kheo, hạt me, phấn, khu trò chơi cát nước và cầu tuột

- Cô giới thiệu đồ dùng đồ chơi ngoài trời: Cà kheo, hạt me, phấn, khu trò chơi cát nước và cầu tuột
- Chơi tự do với cà kheo: Đi cà kheo, hạt me: cấp cua, xếp hình từ hạt me..., phấn: Vẽ viền bàn tay, bàn chân, khu trò chơi cát nước: Đong nước, dòng chảy của nước... và cầu tuột
- Cô nhận xét trẻ chơi
- Tập trung điểm danh trẻ vào lớp, vệ sinh.
- Hôm nay cô cho các con quan sát gì và chơi trò chơi gì? (trẻ trả lời)
- Điểm danh, vệ sinh vào lớp

---*---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

HOẠT ĐỘNG HỌC: ĐỌC THƠ "TÂM SỰ CỦA CÁI MŨI"

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận ra tên bài thơ "Tâm sự của cái mũi", nhận ra tên tác giả "Phạm Hồ" và nội dung bài thơ nói về Cái mũi giúp chúng ta ngửi hương thơm và thở. Vì vậy, hãy giữ vệ sinh để mũi luôn sạch sẽ.
- Trẻ đọc thuộc, đọc to rõ bài thơ "Tâm sự của cái mũi".

- Giáo dục trẻ bảo vệ, vệ sinh mũi và các bộ phận luôn sạch sẽ để cơ luôn khỏe mạnh.

II. Chuẩn bị

* Đồ dùng của cô

- Hình ảnh cái mũi.
- Cô thuộc và đọc diễn cảm bài thơ “Tâm sự của cái mũi”.

* Đồ dùng của trẻ

- Tranh minh họa nội dung bài thơ: Tâm sự của cái mũi m: 03 bộ.
- Bảng quay 2 mặt/; 03 cái.
- Bài powerpoint bài thơ: Tâm sự của cái mũi.

* **Địa điểm:** Trong lớp học

III. Tiến hành

1. Ổn định

- Cô đọc câu đố: *“Nhô cao giữa mặt một mình
Hít thở rất giỏi lại tinh ngửi mùi?
Là cái gì?”*

+ Đố các bạn biết đó là gì? (Cái mũi)

- Chúng mình có biết có bài hát hay bài thơ nào nói về cái mũi không? (Trẻ trả lời theo khả năng của trẻ)

- Mũi không chỉ giúp chúng mình ngửi được mùi hương mà còn giúp cho chúng mình thở được nữa đấy. Đó cũng chính là nội dung của bài thơ “Tâm sự của cái mũi” tác giả Phạm Hồ bây giờ cô mời chúng mình cùng lắng nghe cô đọc bài thơ này nhé

2. Dạy trẻ đọc thơ “Tâm sự của cái mũi”

- Cô dạy trẻ đọc thơ

+ Lần 1: Cô đọc diễn cảm bài thơ, tóm nội dung bài thơ: Bài thơ nói về Cái mũi giúp chúng ta ngửi hương thơm và thở. Vì vậy, hãy giữ vệ sinh để mũi luôn sạch sẽ

+ Lần 2: Cô đọc diễn cảm kết hợp xem hình ảnh minh họa nội dung bài thơ.

* Trích dẫn, giảng giải, đàm thoại:

- Cô vừa đọc cho các bạn nghe bài thơ gì? (bài thơ “Tâm sự của cái mũi”)
- Bài thơ “Tâm sự của cái mũi” của tác giả nào? (tác giả Phạm Hồ)
- Bài thơ nói về bộ phận nào trên cơ thể? (Nói về cái mũi)
- + Cái mũi được tác giả miêu tả như thế nào? Câu thơ nào cho thấy điều đó?

(Chiếc mũi xinh. Tôi là... mũi xinh)

+ Cái mũi giúp các bạn làm gì? Câu thơ nào nói lên điều đó? (Ngửi hương thơm của lúa, của hoa. Ngửi hương thơm... của hoa)

+ Ngoài việc để ngửi hương thơm mũi còn giúp ích gì cho chúng ta nữa? Câu thơ nào thể hiện? (Thở. Như vậy.. nữa đấy)

- + Các bạn yêu quý mũi của mình không? (Dạ có)

+ Yêu cái mũi thì hàng ngày các bạn phải làm gì? (Chúng ta... thêm xinh).

- Giáo dục trẻ bảo vệ, vệ sinh mũi và các bộ phận luôn sạch sẽ để cơ luôn khỏe mạnh.

- Cô cho cả lớp đọc thơ cùng cô 2-3 lần.
- Cô mời tổ, nhóm đọc thơ.
- Cô mời cá nhân đọc thơ.
- Cô lắng nghe, hướng dẫn trẻ đọc và sửa sai (nếu có)
- Cho trẻ đọc bài thơ chữ to.

+ Cô giới thiệu bài thơ chữ to, giới thiệu tựa bài thơ, nội dung bài thơ, tác giả, cách đọc.

- + Cho trẻ đọc thơ trên bài thơ chữ to.
- Cô nhận xét lớp học.

3. Trò chơi “Thi xem đội nào nhanh”

Hôm nay cô thấy lớp mình học ngoan, học giỏi nên cô thưởng cho lớp trò chơi “Thi đội nào nhanh”

- Cô giới thiệu tên trò chơi “Thi đội nào nhanh”

- Cách chơi: Cô chia trẻ làm 2 đội, nhiệm vụ của mỗi bạn trong đội sẽ sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự nội dung bài thơ bằng cách khi có hiệu lệnh của cô bạn đầu hàng của 2 đội đi vào đường hẹp chọn tranh gắn ở bảng. Khi bạn thứ nhất về cuối hàng thì bạn thứ hai lại tiếp tục. Cứ như thế cho hết tranh.

- Luật chơi: Một bạn đi lên chỉ được chọn một tranh, bạn nào không đi vào đường hẹp thì mất lượt chơi.

- Tổ chức cho trẻ tham gia trò chơi.
- Cô nhận xét từng đội, sửa sai kịp thời.
- Cho trẻ đọc lại bài thơ trên tranh vừa ghép.
- Các bạn vừa đọc bài thơ gì? Của tác giả nào? (Bài thơ “Tâm sự của cái mũi”, tác giả Phạm Hồ)

* **Kết thúc:** Hát “Cái mũi”.

---*---

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

- **Xây dựng:** Xây vườn cây của bé
- **Nghệ thuật:** +Tạo hình: Cắt dán trang trí quần áo bạn trai, bạn gái.
- **Thư viện:** Xem sách, kể chuyện và đọc thơ về chủ đề.

---*---

HOẠT ĐỘNG TRƯA

- Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn trưa.
- Cô nhắc nhở trẻ sau khi ăn, đánh răng, lau mặt, uống nước.
- Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy.

---*---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

- Ăn xế

1. Ôn đọc thơ “Tâm sự của cái mũi”

- Cô cho trẻ nhắc lại bài học buổi sáng.
- Cô cho trẻ đọc thơ.

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

2. Làm quen kể chuyện “Đôi tai xấu xí”

- Cô giới thiệu bài mới.
- Cô kể trẻ nghe.
- Cô tóm nội dung câu chuyện.

---*---

NÊU GƯƠNG TRẢ TRẺ

ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

1. **Tình trạng sức khỏe trẻ:** Triết ho nhiều vào giờ ăn và giờ ngủ.

2. **Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ**

- Quân, Thành hay chạy vòng vòng trong lớp không chú ý vào hoạt động cùng bạn.

- Thy Thu thích hợp tác cùng bạn ở góc xây dựng.

3. **Kiến thức và kỹ năng của trẻ**

- Hoạt động học

+ 27/31 trẻ nhận ra nội dung bài thơ, đọc thuộc bài thơ Tâm sự của cái mũi, trẻ đọc to rõ.

4/31 trẻ chưa đọc to rõ do trẻ chưa thuộc bài thơ hay nói chuyện cùng nhau khi cô hướng dẫn đọc: Triết, Hiếu, L. Phát, Khánh.

- Hoạt động vui chơi

+ 26/31 trẻ nhận ra góc chơi, biết thoả thuận phân chia vai chơi.

+ 5/31 trẻ chưa nhận ra góc chơi hay chạy lung tung tranh giành đồ chơi:

Thành, N. Nam, Nhân, Q. Bảo, Linh

Thứ 5 ngày 10 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- Quan sát các bộ phận trên đầu.

- Trò chơi vận động: “Tôi vui, tôi buồn”

- Chơi tự do với bóng, dây thun, đánh gol, góc steam và hình vẽ dưới sân. (Trọng tâm)

1. **Quan sát các bộ phận trên đầu.**

- Cô cho trẻ hát “Hãy xoay nào”

+ Bài hát nói về cái gì? (Cái đầu)

+ Các bạn chỉ cho cô biết mũi đâu? Mắt đâu? (Trẻ chỉ)

+ Bạn nào hãy giới thiệu cho các bạn biết về chiếc mũi nào? (Chiếc mũi có cánh mũi, sống mũi, mũi dùng để ngửi, để thở)

+ Bạn nào hãy kể cho các bạn biết về đôi mắt? (Mắt để nhìn, mắt có lông mi, con ngươi...)

- + Ngoài ra trên đầu còn có gì nữa? (Có miệng, có tai)
- + Miệng dùng để làm gì? (Để nói, để ăn uống)
- + Tai như thế nào? (Có 2 cái tai, dùng để nghe)
- Để cho các giác quan khỏe mạnh các bạn phải làm gì? (Phải chăm sóc, vệ sinh, lau, rửa và bảo vệ các giác quan, ăn uống đầy đủ chất, ăn nhiều rau, củ quả để các giác quan được khỏe mạnh)
- Giáo dục trẻ giữ vệ sinh cơ thể sạch sẽ, không dụi tay lên mắt, không cho vật lạ vào tai, mũi, không ăn thức ăn quá nóng...

2. Trò chơi vận động: “Tôi vui, tôi vui buồn”

- Cô giới thiệu trò chơi.
- Cách chơi: Cô cho trẻ đứng thành vòng tròn. Mỗi trẻ sẽ chọn một hình có gương mặt vui, buồn.... Sau khi chọn tranh theo ý thích của mình trẻ sẽ giơ lên. Khi giơ hình ảnh và cô yêu cầu trẻ phải nói được hình ảnh gương mặt vui hay buồn và thể hiện được cử chỉ điệu bộ phù hợp với hình ảnh mình chọn. Nếu không thể hiện được sẽ phải nhảy lò cò.
- Luật chơi: Thể hiện gương mặt đúng với hình ảnh.
- Trẻ chơi cô quan sát
- Cô nhận xét tuyên dương

3. Chơi tự do với bóng, dây thun, đánh gol, góc steam và hình vẽ dưới sân

- Cô giới thiệu đồ dùng đồ chơi ngoài trời: Bóng, dây thun, đánh gol, góc steam và hình vẽ dưới sân
- Cho trẻ chơi tự do với, bóng: đá bóng vào cầu môn, chuyền bóng, ném bóng..., dây thun; nhảy dây, búng thun,....., đánh gol, khu phát triển vận động và các hình vẽ trên sân.
- Cô quan sát nhắc nhở trẻ chơi an toàn, chơi các trò chơi lành mạnh không tranh giành xô đẩy bạn.
- Cô nhận xét trẻ chơi
- Hôm nay cô cho các con quan sát gì và chơi trò chơi gì? (trẻ trả lời)
- Cô nhận xét tuyên dương.
- Điểm danh vào lớp và vệ sinh.

---*---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TC - KNXH

HOẠT ĐỘNG HỌC: KỂ CHUYỆN “ĐÔI TAI XẤU XÍ”

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận ra được tên truyện “ Đôi tai xấu xí” và nội dung câu chuyện: Thỏ Nâu có tai to dài, bị bạn bè trêu. Một hôm cả nhóm lạc đường, nhờ tai của Thỏ Nâu mà tìm được lối về. Từ đó, ai cũng thấy tai dài của Thỏ Nâu thật hữu ích
- Trẻ có kỹ năng nghe, quan sát, ghi nhớ. Thể hiện tính cách nhân vật khi chơi trò chơi đóng vai
- Giáo dục trẻ ích lợi và cách bảo vệ giữ gìn những bộ phận trên cơ thể trẻ, tôn trọng sự giống và khác nhau giữa mọi người về đặc điểm hình dáng bên ngoài.

II. CHUẨN BỊ

* Đồ dùng của cô

- Ti vi.
- Bài powerpoint câu chuyện “Đôi tai xấu xí”.
- Video câu chuyện “Đôi tai xấu xí”.
- Cô thuộc truyện, thể hiện giọng điệu các nhân vật theo nội dung truyện.

* Đồ dùng của trẻ

- Tranh đúng sai theo nội dung câu chuyện và liên hệ thực tế: Chơi với bạn, giúp đỡ bạn, trêu bạn, tranh giành đồ chơi với bạn...: 03 bộ.
- Bảng quay 2 mặt: 03 cái.
- Mũ Thỏ bố: 09 cái.
- Mũ Thỏ nâu: 09 cái.
- Mũ Thỏ bông: 09 cái.
- Mũ Thỏ xám: 09 cái.

* Địa điểm: Trong lớp học

III. Tiến hành

1. Ổn định

- Hát “Cái mũi”.
- + Các bạn vừa hát bài gì? (Bài hát “Cái mũi”)
- + Trên đầu ngoài cái mũi ra còn gì nữa? (Mắt, miệng, tai)
- Các bộ phận trên cơ thể đều rất quan trọng, đều có một nhiệm vụ khác nhau. Có 1 câu chuyện nói về bạn Thỏ có đôi tai dài nên bị mọi con vật khác trêu. Các bạn hãy nghe xem đôi tai bạn Thỏ như thế nào nha.

2. Kể chuyện “Đôi tai xấu xí”

- + Lần 1: Cô kể chuyện kết hợp cử chỉ điệu bộ, giọng điệu minh họa.
- Cô vừa kể câu chuyện gì? (Câu chuyện “Đôi tai xấu xí”).
- Tóm nội dung câu chuyện: Thỏ Nâu có tai to dài, bị bạn bè trêu. Một hôm cả nhóm lạc đường, nhờ tai của Thỏ Nâu mà tìm được lối về. Từ đó, ai cũng thấy tai dài của Thỏ Nâu thật hữu ích
- + Lần 2: Cô kể chuyện kết hợp với video trên màn hình tivi.
- Câu chuyện này rất hay nên được các đạo diễn, các nhà quay phim dựng thành phim rất hay. Các bạn có muốn cùng cô đi xem phim không? (Dạ có)
- Cô kể theo video trên tivi. Đàm thoại giúp trẻ hiểu nội dung truyện.
- + Trong câu truyện Đôi tai xấu xí có các nhân vật nào? (Thỏ Nâu, Bố, Thỏ Xám, Thỏ Bông).
- Tại sao bạn thỏ Nâu rất ít khi tới cánh đồng bắp cải chơi? (Vì bạn có đôi tai dài, bị các bạn trêu)
- + Giải thích từ khó: Trêu là chọc ghẹo.

- Bạn tỏ nầu cảm thấy như thế nào? (Bạn rất buồn)
 - Bố đã động viên Thổ Nầu như thế nào? (Không sao đâu, con trai ạ! Rồi con sẽ thấy đôi tai của mình rất đẹp và tiện lợi)
 - Khi Thổ Nầu và các bạn đang cùng nhau ở cánh đồng bắp cải chuyện gì đã xảy ra? (Các bạn mãi chơi đến lúc trời tối và không tìm được đường về nhà).
 - Khi Thổ các bạn chơi với nhau ở cánh đồng bắp cải đến trời tối các bạn tỏ cảm thấy gì? (Sợ hãi và òa lên khóc).
 - Vì sao Thổ nầu lại nghe được tiếng bố gọi? (Vì Thổ nầu có đôi tai dài nên rất thính).
 - Sau khi được Thổ Nầu giúp Thổ Xám và Thổ Bông đã có thái độ thế nào với Thổ Nầu? (Không trêu đôi tai của bạn nữa).
 - Cũng từ đó Thổ nầu cảm nhận như thế nào về đôi tai của mình? (Thổ nầu thấy lời bố nói đúng. Đôi tai của Thổ Nầu thật đẹp và có ích)
 - Qua câu chuyện các bạn học được điều gì? (Không nên trêu đùa người khác)
- => Giáo dục trẻ ích lợi và cách bảo vệ giữ gìn những bộ phận trên cơ thể trẻ, tôn trọng sự giống và khác nhau giữa mọi người về đặc điểm hình dáng bên ngoài.

4. Trò chơi “**Đóng vai theo tính cách nhân vật**”

- Cách chơi: Cô chia trẻ làm 4 nhóm, mỗi nhóm là 1 nhân vật. Cho trẻ chọn mũ nhân vật và đóng vai theo tính cách từng nhân vật. Cô là người dẫn truyện khi đến vai nhân vật nào thì trẻ sẽ thể hiện tính cách của nhân vật đó.
- Cô cho trẻ đóng vai
- Cô nhận xét tuyên dương.
- Hôm nay cô vừa dạy các bạn câu chuyện gì? (Đôi tai xấu xí)

* **Kết thúc:** Cho trẻ thu dọn đồ dùng.

---*---

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

- **Nghệ thuật:** + Âm nhạc: Hát, múa các bài hát theo chủ đề.
- **Học tập:** Làm album về các bộ phận của bé, làm bài trong quyển bé làm quen với chữ cái 4- 5 tuổi.
- **Phân vai:** Bác sĩ khám bệnh, đóng vai cô giáo

---*---

HOẠT ĐỘNG TRƯA

- Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn trưa.
- Cô nhắc nhở trẻ sau khi ăn, đánh răng, lau mặt, uống nước.
- Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy.

---*---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

- Ăn xế

1. Ôn kể chuyện Đôi tai xấu xí

- Cô gọi cho trẻ nhớ bài học buổi sáng

- Cho trẻ kể chuyện.
- Cô nhận xét trẻ.

2. Làm quen Dán trang trí áo bé trai, váy bé gái.

- Cô giới thiệu bài mới.
- Cô cho trẻ nhắc lại cách phết hồ.
- Cô hướng dẫn trẻ trang trí

---*---

NÊU GƯƠNG

TRẢ TRẺ

ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe trẻ: Kiệt, Linh ho nhiều vào giờ ăn

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- N. Nam hay chơi một mình không chơi cùng bạn.
- Nhân đánh bạn hay nói chuyện luyên thuyên một mình.

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ

- Thể dục sáng
- + 28/32 trẻ tập đều các động tác thể dục sáng và đúng theo nhạc.
- 4/32 trẻ tập chưa đều động tác thể dục sáng do trẻ hay đùa giỡn cùng nhau

Thành Nam, Triết, L. Phát, T. Bảo.

- Hoạt động học
- + 28/32 trẻ nhận ra tính cách nhân vật trong chuyện, nội dung câu chuyện.

Thể hiện được tính cách nhân vật khi chơi trò chơi.

+ 4/32 trẻ chưa thể hiện được tính cách nhân vật khi chơi trò chơi. Do trẻ chưa nhận ra được tính cách nhân vật trong câu chuyện hay đùa giỡn cùng nhau: Linh, Thành, An, Ân.

- Hoạt động vui chơi
- + 29/32 trẻ biết phối hợp cùng nhau tạo ra sản phẩm khi chơi.
- + 3/32 trẻ chưa biết phối hợp cùng nhau tạo ra sản phẩm khi chơi do trẻ thích chơi một mình không muốn chia sẻ đồ chơi cùng nhau: Nhật Nam, Gia Bảo, Minh Quang.

Thứ 6 ngày 11 tháng 10 năm 2024

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- Quan sát đôi mắt.

- Trò chơi vận động: Chuyện tin

- Chơi tự do với quả cầu, hạt me, phấn, sỏi, dây thun, khu cát nước và cầu tuột, xe lắc, xe đạp. (Trọng tâm)

1. Quan sát đôi mắt

- Các bạn nhìn xem đây là hình ảnh gì? (Đôi mắt)
- Vậy mắt để làm gì? (Dùng để nhìn mọi vật xung quanh)
- Mỗi người có mấy con mắt? (2 con Mắt)
- Mắt có quan trọng đối với con người chúng ta không? (Trẻ trả lời)
- Làm gì để bảo vệ mắt? (Ra đường đeo kính tránh bụi vào mắt, uống thuốc bổ mắt...)

* Giáo dục trẻ biết được vai trò quan trọng của đôi mắt: Dùng để nhìn, làm đẹp cho khuôn mặt, trẻ biết giữ gìn bảo vệ đôi mắt sạch sẽ, biết bảo vệ mắt đúng cách: Ra đường đeo kính để tránh bụi vào mắt, khi học không cúi sát bàn, khi xem ti vi phải xem từ xa, không ngồi sát ti vi quá sẽ ảnh hưởng đến mắt.

2. Trò chơi vận động: Chuyển tin

- Cách chơi: Cho trẻ chia thành nhóm 3 nhóm. Băn đứng đầu hàng có nhiệm vụ nghe thông tin từ cô về chuyện lại cho các bạn trong đội của mình lần lượt như vậy cho đến hết. Bạn đứng cuối hàng có nhiệm vụ lên nói xem mình đã nghe được tin gì. Đội nào chuyển đúng tin sẽ được thưởng.

- Luật chơi: Khi chuyển không được nói lớn.
- Cô cho trẻ chơi.
- Cô quan sát nhắc nhở trẻ chơi.
- Nhận xét trẻ chơi.

3. Chơi tự do với quả cầu, hạt me, phấn, sỏi, dây thun, khu cát nước và cầu tuột, xe lắc, xe đạp.

- Cô giới thiệu đồ dùng đồ chơi ngoài trời: Quả cầu, hạt me, phấn, sỏi, dây thun, khu cát nước và cầu tuột, xe lắc, xe đạp.

- Cho trẻ chơi tự do với quả cầu: Đá cầu, đánh cầu... hạt me: Cắp cua, xếp hình theo ý thích... sỏi: Chơi chuyền chuyền... dây thun: bún thun, xỏ kim... phấn vẽ theo ý thích khu cát nước và cầu tuột, xe lắc, xe đạp.

- Cô quan sát nhắc nhở trẻ chơi an toàn không tranh giành xô đẩy bạn.
- Cô nhận xét trẻ chơi
- Hôm nay cô cho các con quan sát gì và chơi trò chơi gì? (Trẻ trả lời)
- Cô nhận xét tuyên dương.
- Điểm danh vào lớp và vệ sinh.

---*---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ HOẠT ĐỘNG HỌC: DÁN TRANG TRÍ ÁO BÉ TRAI, VÁY BÉ GÁI. THỂ LOẠI: ĐỀ TÀI (STEM)

I. MỤC TIÊU

Trẻ nhận biết cách trang trí các họa tiết trên áo bạn trai, váy bạn gái và nhận ra các nguyên vật liệu tạo hình để trang trí áo bạn trai, váy bạn gái. (S)

- Trẻ biết sử dụng dụng cụ trong quá trình tạo hình: Hồ, kéo, keo. (T)

- Trẻ có kỹ năng phết hồ, dính keo vào các họa tiết khi trang trí áo bạn trai, váy bạn gái. (E)
- Giáo dục trẻ có ý thức giữ gìn, bảo vệ, tôn trọng sản phẩm của mình và của bạn.

II. CHUẨN BỊ

* Đồ dùng của cô:

- 3 tranh dán mẫu của cô.
- Bài hát: Cái mũi, nhạc không lời

* Đồ dùng của trẻ.

- Rỗ nhỏ (12 cái), hồ (28 chai), keo 2 mặt đủ số lượng trẻ.
- Kéo. (31 cây)
- Khăn lau tay (12 cái)
- Các họa tiết trang trí bằng giấy màu, lá cây, hoa khô đủ số lượng trẻ.

* Địa điểm: Trong lớp học

III. Tiến hành

1. Ổn định. E1. Gắn kết

- Trò chuyện về đặc điểm trang phục của bạn trai bạn gái.
- Hôm nay cô sẽ cho các bạn trang trí áo của bạn trai, váy của bạn gái nhé.
- Con nhìn xem cô trang trí bằng những gì nhe.

2. Quan sát mẫu. E2 + E3. Khám phá + Giải thích

Cô lần lượt cho trẻ quan sát mẫu trang trí của cô của cô

* Mẫu 1: Trang trí áo bé trai, váy bé gái từ các họa tiết bằng giấy màu

- Cô cho suất hiện tranh mẫu
- + Nhìn xem cô trang trí áo bạn trai và váy bạn gái bằng gì? (Giấy màu)
- + Cô làm như thế nào? (cô dán vào)
- Cô chốt lại: Để trang trí được áo bạn trai, váy bạn gái cô chọn những họa tiết từ giấy màu như hình tròn, bông hoa cô dán vào. Nếu là áo bạn trai cô chọn họa tiết hình tròn, hình vuông, bạn gái thì cô chọn bông hoa, chiếc lá.

* Mẫu 2: Trang trí áo bé trai, váy bé gái từ các họa tiết bằng hoa và lá cây

- Ai có nhận xét về mẫu trang trí này? (Đẹp có nhiều màu sắc)
- Cô đã làm như thế nào để trang trí được áo bạn trai váy bạn gái? (Dán lá, hoa vào)
- Cô chốt lại: Để trang trí được áo bạn trai, váy bạn gái từ bằng lá cây, hoa cô chọn những lá, hoa thích hợp cô dán vào bằng keo 2 mặt.

* **Hỏi ý tưởng:**

- Vừa rồi chúng mình đã được xem những mẫu trang trí áo bạn trai, váy bạn gái với những họa tiết khác nhau từ giấy màu, hoa lá vậy hôm nay lớp chúng mình cùng trang trí áo bạn trai, váy bạn gái thật đẹp nhé

- Con sẽ trang trí những họa tiết gì cho áo bạn trai, váy bạn gái của con? (Cho trẻ chia sẻ ý kiến của bản thân mình)

- Con sẽ làm như thế nào? (Hỏi 2-3 trẻ)
- Cô cho trẻ nêu ý tưởng của mình.

* Trẻ thực hiện: E4. Áp dụng

- Cô cho trẻ ngồi thành nhóm nhỏ và lấy đồ dùng về.
- Trẻ thực hiện
- Cô quan sát giúp đỡ trẻ.
- Giáo dục trẻ biết bỏ keo vào rổ, để đồ dùng gọn gàng.

3. Trưng bày sản phẩm: E5. Đánh giá

- Con thích sản phẩm của bạn nào? Vì sao? (Con thích sản phẩm này bạn trang trí nhiều hoạ tiết phù hợp, màu sắc sặc sỡ...) (2 – 3 trẻ trả lời)
- Cô nhận xét, ghi nhận kết quả của các trẻ.
- Cô vừa cho các con làm gì? (Trang trí áo bạn trai, váy bạn gái)
- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

* **Kết thúc:** Cho trẻ hát lại “Tay thơm tay ngon”.

---*---

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

- **Thiên nhiên:** Chăm sóc cây
- **Xây dựng:** Xây vườn cây của bé
- **Phân vai:** Bác sĩ khám bệnh, đóng vai cô giáo...

---*---

HOẠT ĐỘNG TRƯA

- Đi vệ sinh, rửa tay chuẩn bị ăn trưa.
- Cô nhắc nhở trẻ sau khi ăn, đánh răng, lau mặt, uống nước.
- Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy.

---*---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

- Ăn xế

1. Ôn Dán trang trí áo bé trai, váy bé gái.

- Cho trẻ nhắc lại bài học buổi sáng.
- Cho các trẻ thực hiện..
- Nhận xét tuyên dương trẻ

2. Cho trẻ xem video chương trình Tôi yêu Việt Nam.

- Cô cho trẻ xem video chương trình Tôi yêu Việt nam tập 7 “Thế giới kẹo mút” các biển báo và ý nghĩa của chúng
 - Các bạn vừa xem video gì? (Trẻ trả lời)
 - Trong video có nhân vật nào? (Bi, Bo, Ben)
 - Video nói về điều gì? (Trẻ trả lời)
 - Trong video nhắc đến các biển báo có hình gì? (Tròn, vuông, tam giác)
 - Chúng có màu gì? (Trắng, đỏ, xanh)
 - Biển báo đó gọi chung là gì? (Biển báo giao thông)
 - Các biển báo giúp ích gì cho chúng ta khi tham gia giao thông? (Hiểu và tuân thủ đúng luật)
- => Giáo dục trẻ tuân thủ luật khi tham gia giao thông.

NÊU GƯƠNG CUỐI TUẦN

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận ra những việc mình đã làm trong ngày có phù hợp với tiêu chuẩn bé ngoan của lớp:

1. Đi ra ngoài phải xin phép cô
2. Tham gia phát biểu trong các hoạt động
3. Đi vệ sinh đúng nơi quy định

- Trẻ nhận cờ bằng tay, cắm đúng ô cờ của mình.
- Giáo dục trẻ học ngoan hàng ngày để cuối tuần được phiếu bé ngoan.

II. CHUẨN BỊ

* Đồ dùng của cô

- Bài hát “Cả tuần đều ngoan, Những em bé ngoan”

* Đồ dùng của trẻ

- Cờ bé ngoan, Bảng bé ngoan
- Trẻ thuộc 3 tiêu chuẩn bé ngoan:

III. TIẾN HÀNH

1. Ổn định

- Cô cho trẻ vận động theo bài hát “Những em bé ngoan”
- + Cô vừa cho các bạn vận động theo bài hát gì? (Những em bé ngoan)
- + Bài hát nói về điều gì? (Các bạn được khen là em bé ngoan vì các bạn học rất chăm)
- + Hôm nay các bạn được khen là những em bé ngoan chưa? (Trẻ trả lời)
- + Muốn được khen là em bé ngoan các bạn phải làm gì? (Thưa cô phải thực hiện tốt 3 tiêu chuẩn bé ngoan). Cả lớp nhắc lại 3 tiêu chuẩn bé ngoan.
- Khi bạn đứng lên nhận xét các bạn còn lại sẽ làm gì? (Phải chú ý lắng nghe bạn nhận xét về mình và bạn)
- Cô giáo dục trẻ phải chú ý lắng nghe ý kiến của bạn.

2. Nhận xét

- Hôm nay các bạn thực hiện 3 tiêu chuẩn bé ngoan như thế nào? (Trẻ trả lời)
- Cô mời trẻ từng tổ nhận xét mình và các bạn trong tổ
- Cô mời tổ trưởng nhận xét chung kết quả của tổ
- Cô mời các bạn ở tổ khác nhận xét. (Trẻ mạnh dạn phát biểu)
- Cô hỏi: Con thấy các bạn ở tổ mình bạn nào thực hiện tốt và chưa tốt 3 tiêu chuẩn bé ngoan, vì sao? (Trẻ trả lời)
- Cô mời 2 - 3 trẻ trả lời. (Cô gợi ý để trẻ nhận xét theo 3 tiêu chuẩn)
- Cô nhận xét chung và tặng cờ cho trẻ.
- Cho từng trẻ cắm cờ. (Cô mở nhạc bài cả tuần đều ngoan)
- Cô quan sát trẻ.

3. Cắm cờ tổ

- Cô và trẻ cùng kiểm tra lại số cờ từng tổ, tổ nào nhiều cờ hơn được 1 cờ tổ.
- Cô phát cờ cho tổ đạt cờ tổ và mời tổ trưởng lên cắm cờ.
- Cô và các bạn cùng tuyên dương.
- 3 tiêu chuẩn bé ngoan của lớp giúp các bạn học tốt hơn vì vậy trong ngày các bạn hãy thực hiện đúng 3 tiêu chuẩn bé ngoan để mình được cờ bé ngoan về cho ba mẹ vui lòng.

4. Phát phiếu bé ngoan

- Cho lần lượt từng trẻ lên lấy cờ của mình. Cho trẻ đếm cờ của trẻ.
- Cô tuyên dương những trẻ được 4-5 cờ. Cho trẻ được 4-5 cờ trong tuần lên nhận phiếu bé ngoan.
- Cô tuyên dương những tổ có nhiều phiếu bé ngoan hơn.
- Kết thúc hát “ Hoa bé ngoan”.

---*---

TRẢ TRẺ

ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI NGÀY

1. Tình trạng sức khỏe trẻ: Thiên Ân bị ới khi ngủ.

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

- Trọng Nhân hay nói leo.
- Minh Thành thích chơi góc xây dựng cùng các bạn.

3. Kiến thức và kỹ năng của trẻ

- Hoạt động ngoài trời
- + 27/32 trẻ trả lời được các câu hỏi của cô khi quan sát, chơi tốt trò chơi “Chuyện tin”.
- + 5/32 trẻ chưa chơi tốt trò chơi chuyện tin khi chuyện không tập trung hay nói lớn nội dung chuyện tin: Quân, Hiếu, Tấn Phát, Thành Phát, Thành Nam.
- Hoạt động học
- + 28/32 trẻ dán trang trí được áo bạn trai, váy bạn gái
- + 4/32 trẻ chưa dán trang trí được áo bạn trai, váy bạn gái do trẻ không chịu làm hay giỡn chọc ghẹo bạn: Triết, Ngọc, Khánh, Đăng.
- Hoạt động vui chơi
- + 27/32 trẻ biết phân chia nhiệm vụ khi chơi, vui chơi hoà thuận không tranh giành đồ chơi.

+ 5/32 trẻ chưa vui chơi hoà thuận Linh, Hà Anh tranh giành đồ chơi cùng nhau. Trẻ chưa chấp nhận sự phân chia vai chơi trong nhóm hay chơi một mình không hợp tác cùng bạn: Hiếu, Trọng, Lộc.

- Hoạt động nêu gương

+ 30/32 trẻ nhận xét được mình và bạn, biết nhận cờ bằng hay tai.

+ 2/32 trẻ chưa nhận xét được do trẻ hạn chế về ngôn ngữ: Khánh, N. nam

An Long, ngày 11 tháng 10 năm 2024

Duyệt của Tổ chuyên môn

Duyệt của Phó hiệu trưởng

Giáo viên phụ trách

Trần Thị Thu Thảo

Phạm Thị Kim Loan

Lê Thị Thuý Kiều